

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **81/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 24/9/2020
V/V tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Châu Tiếp
2. Ông Đặng Thế Ứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **A**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, thị xã B2, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **A1**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, thị xã B2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Chị An có đơn xin vắng mặt, anh Thảo vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh A1 tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B1, thị xã B2, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 56 ngày 06/8/2018. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh A1 không lo làm ăn, mà còn ăn chơi cờ bạc làm tiêu tan tài sản trong nhà nên vợ chồng cãi nhau rất nhiều làm cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vào tháng 6/2019 chị có làm đơn ly hôn nhưng thấy anh A1 năn nỉ hứa sẽ sửa đổi nên chị rút lại đơn. Nhưng về thì anh A1 không thay đổi. Chị và anh A1 đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ 9/2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị A yêu cầu ly hôn với anh A1, vì cho rằng về tình cảm vợ chồng không còn, nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh A1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị A và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”, bị đơn anh A1 có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã B1, thị xã B2, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh A1 vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt chị A, anh A1 tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh A1 kết hôn trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B1, thị xã B2, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 06/8/2018 nên hôn nhân của chị A và anh A1 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị A nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh A1 không lo làm ăn, mà còn ăn chơi cờ bạc làm tiêu tan tài sản trong nhà, nên vợ chồng chị cãi nhau rất nhiều làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau nên về mặt tình cảm không còn hạnh phúc nữa. Trước đây, vào tháng 6/2019 chị A cũng đã từng nộp đơn ly hôn với anh A1 tại tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nhưng thấy anh A1 năn nỉ hứa sẽ sửa đổi nên chị rút lại đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn, nhưng khi về chung sống thì anh A1 vẫn không thay đổi. Bị đơn anh A1 đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh A1 không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị A và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa. Cho thấy anh A1 không có thiện chí để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án thì chị A vẫn kiên quyết ly hôn. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị A, anh A1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị A về việc xin ly hôn với anh A1 là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị A và anh A1.
2. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000693 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Nên chị A đã nộp xong án phí.
3. Về quyền kháng cáo: Chị A và anh A1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa